

8. PHƯỜNG LÁNG TRÒN

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Quốc lộ 1	Cầu Xóm Lung (Km 2201 + 397m)	Cách ngã 3 Láng Tròn 300m về phía đông (Km 2204 + 820m) (Đường vào UBND phường) (Tên cũ: Qua cầu Xóm Lung 300m (Km 2201 + 697m))	4.000
2	Quốc lộ 1	Cách ngã 3 Láng Tròn 300m về phía đông (Km 2204 + 820m) (Đường vào UBND phường)	Qua cầu Láng Tròn 200m (Km 2205 + 712m) (hết ranh cây xăng Nhà nước) (Tên cũ (Ngã 3 Láng Tròn (Km 2205 + 120m)))	5.000
3	Quốc lộ 1	Qua cầu Láng Tròn 200m (Km 2205 + 712m) (Hết ranh cây xăng Nhà nước)	Tim Cống Lầu	4.000
4	Đường dân sinh cầu Xóm Lung	Bắt đầu từ ranh đất nhà Quách Thị Ghét	Đến hết ranh đất nhà Nguyễn Văn Lực	1.000
5	Đường dân sinh cầu Xóm Lung	Bắt đầu từ ranh đất nhà Phạm Thị Nâu	Đến hết ranh đất nhà Lâm Văn Xiệu	1.000
6	Đường dân sinh cầu Láng Tròn (khóm 2)	Bắt đầu từ ranh đất nhà Phạm Thị Tú	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Bảv	1.500
7	Đường dân sinh cầu Láng Tròn (khóm 2)	Bắt đầu từ ranh đất nhà Xà To	Đến hết ranh đất nhà Tiêu Cáo	1.500
8	Đường dân sinh cầu Láng Tròn (khóm 3)	Bắt đầu từ ranh đất nhà Tiêu Khai Kiếm	Đến hết ranh đất nhà Đặng Thanh Xuân	1.500
9	Đường dân sinh cầu Láng Tròn (khóm 3)	Bắt đầu từ ranh đất Trường Tiểu học Phong Phú A	Đến hết ranh đất nhà Lâm Ý Kía	1.500
10	Đường dân sinh cầu Láng Tròn (khóm 3)	Quốc lộ 1 (cống Đốc Béc)	Ranh phía bắc nhà ông Cao Văn Ghê	400
11	Đường dân sinh cầu Láng Tròn (khóm 3)	Quốc lộ 1 (chùa Hưng Phương Tự)	Cống Xóm Lung	400
12	Đường dân sinh cầu Láng Tròn (khóm 3)	Quốc lộ 1 (cống Tư Hỷ)	Ngã 3 Thiết	400
13	Đường dân sinh cầu Láng Tròn (khóm 3)	Quốc lộ 1 (nhà ông Trần Quang Trúc)	Kênh xáng Cà Mau – Bạc Liêu	500
14	Đường dân sinh cầu Láng Tròn (khóm 3)	Quốc lộ 1 (cống bà Đội)	Kênh Cầu Móng	500

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
15	Đường dân sinh cầu Láng Tròn (khóm 3)	Quốc lộ 1 (cổng Lầu)	Kênh Cầu Móng	500
16	Đường dân sinh cầu Láng Tròn (khóm 3)	Kênh Cầu Móng	Cầu nhà Mười Bi (khóm 13)	400
17	Đường vào trường Mẫu giáo mới	Từ Quốc lộ 1	Hết ranh phía Nam trường Mẫu giáo mới	1.200
18	Đường vào trường Mẫu giáo mới	Hết ranh phía Nam trường Mẫu giáo mới	Cầu Trường Học Nhà ông Lâm Hòa Bình	700
19	Đường vào trường Mẫu giáo mới	Cầu Trường Học Nhà ông Lâm Hòa Bình	Cầu Khóm 7 (Ba Nhạc)	500
20	Đường vào trường Mẫu giáo mới	Cầu Khóm 7 (Ba Nhạc)	Giáp cầu qua nhà Chín Long (Tên cũ: Giáp ranh xã Phong Thạnh Đông)	500
21	Đường vào trường Mẫu giáo mới	Khóm 7 nhà ông Ba Thiết	Cây xăng Phương Thảo 4 (Cầu Ba Nhạc)	400
22	Đường vào trường Tiểu học Phong Phú B	Quốc lộ 1	Cầu Trường học Mới	1.000
23	Đường vào trường Tiểu học Phong Phú B	Cầu Trường học Mới	Nhà bà Lưu Thị Tiệp (Ngã 3 đường đi Vĩnh Phú Tây)	500
24	Đường vào trường THCS Phong Phú	Cầu nhà ông Lâm Hòa Bình	Ngã tư cầu Khóm 7	500
25	Đường vào cổng Vĩnh Phong	Ngã ba đường vào UBND Phường Láng tròn cũ (Tên cũ: Ngã ba đường vào UBND phường Láng Tròn)	Cổng Vĩnh Phong	800
26	Đường vào cổng Vĩnh Phong	Cổng Vĩnh Phong (nhà ông Phạm Văn Trọng)	Cầu Khóm 12	500
27	Đường số 1 (khu TĐC khóm 2)	Đường số 6 (nhà ông Nguyễn Văn Tiền)	Đường số 8	500
28	Đường số 2 (khu TĐC khóm 2)	Đường số 7 (nhà ông Sài)	Đường vào trường mẫu giáo mới	500
29	Đường số 3 (khu TĐC khóm 2)	Đường số 5	Đường số 8	500
30	Đường số 4 (khu TĐC khóm 2)	Đường vào trường Mẫu giáo mới	Đường số 8	500

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
31	Đường số 5 (khu TĐC khóm 2)	Đường số 4	Đường số 2	500
32	Đường số 6 (khu TĐC khóm 2)	Đường số 1	Đường số 4	500
33	Đường số 7 (khu TĐC khóm 2)	Đường vào cổng Vĩnh Phong (khóm 2)	Đường số 1	500
34	Đường số 8 (khu TĐC khóm 2)	Đường số 4	Đường số 1	500
35	Đường số 8 (khu TĐC khóm 2)	Quốc lộ 1 (nhà ông Tuấn Khóm vệt)	Đường số 1 (khu TĐC)	500
36	Chợ Láng Tròn	Ngã ba Láng Tròn (nhà ông Mã Thu Hùng)	Cầu chợ Láng Tròn, hai đường kẻ cả đường giữa chợ (Tên cũ: Hết ranh đất nhà ông Quảng Văn Hai)	4.000
37	Chợ Láng Tròn	Cầu chợ Láng Tròn (Tên cũ: Từ hết ranh đất nhà ông Quảng Văn Hai)	Đến hết ranh đất bà Lộ Thị Thủy (con ông Sáu Diệu)	1.000
38	Chợ Láng Tròn	Quốc lộ 1	Hết ranh đất nhà bà Lâm Cẩm Hằng	5.000
39	Đường vào Đập Khóm 3 Vĩnh Phong	Quốc lộ 1	Đập Khóm 3 Vĩnh Phong	1.100
40	Đường vào Đập Khóm 3 Vĩnh Phong	Đập Khóm 3 Vĩnh Phong	Giáp cầu khóm 14 (Nhà ông Tại) (Tên cũ: Giáp ranh xã Phong Tân)	400
41	Đường vào Đập Khóm 3 Vĩnh Phong	Cầu 2 Đê (phía Đông)	Kênh K16 (Nhà ông Lệ)	400
42	Thành các tuyến đường trong Khu dân cư khóm 3 (từ đường số 1- số 4),	Đường số 4 (khu dân cư khóm 3)	Đường số 1 (khu dân cư khóm 3)	820
43	Thành các tuyến đường trong Khu dân cư khóm 3 (từ đường số 1- số 4),	Đường số 4 (khu dân cư khóm 3)	Đường số 1 (khu dân cư khóm 3)	820
44	Thành các tuyến đường trong Khu dân cư khóm 3 (từ đường số 1- số 4),	Quốc lộ 1 (khu dân cư khóm 3)	Đường số 3 (khu dân cư khóm 3)	820
45	Tuyến kênh K18	Cầu 2 Đê	Kênh Cống Lầu	400
46	Tuyến kênh K18	Cầu 2 Đê (Bắc)	Cầu khóm 12 (nhà ông Kha)	400

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
47	Tuyến Kênh Hai Chen	Kênh khóm 13	Kênh khóm 12	400
48	Tuyến Kênh khóm 12 (Hào Quئن)	Cầu khóm 12	Cầu mưa và Vạn Hieu (Tên cũ: Giáp ranh xã Phong Thạnh Đông)	400
49	Tuyến đường Vành Đai cũ (song song với Quốc lộ 1)	Hương lộ Khóm 2 (Đất bà Ngô Thị Năm)	Đường vào Trường Tiểu Học Phong Phú B (nhà ông Nguyễn Minh Tây)	700
50	Tuyến đường chữ T (song song với tuyến đường vào UBND phường mới)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ngô Út Em	Hết ranh đất nhà ông Bùi Tấn Hải	500
51	Tuyến Khóm 2 - Khóm 12	bắt đầu từ nhà ông Trần Văn Dũng, khóm 2	đến Cầu Khóm 12 nhà ông Trịnh Văn Sống	400
52	Tuyến Khóm 3 - Cống Bà Đội (đường vành đai)	bắt đầu Khu Dân Cư Khóm 3	đến Cống Bà Đội	400
53	Tuyến Tư Bá Khóm 2	bắt đầu từ nhà trọ ông 8 khóm 2	đến nhà ông Hồ Vũ Bảo - kênh 7 Ói	400
54	Tuyến hẻm 5	bắt đầu từ nhà Kha Thanh Tài khóm 2	đến cuối nhà bà Huỳnh Thị Liêm	400
55	Tuyến đường nhà trọ ông Quân khóm 2	bắt đầu từ nhà trọ ông Quân	đến kênh thủy lợi	500
56	Tuyến đường kênh Đốc Béc khóm 1 (Hẻm 2)	bắt đầu từ nhà ông Ngô Văn Tổng	đến hết tuyến đường kênh Miếu	400
57	Tuyến Hẻm 4	Quốc lộ 1	Kênh Bảy Ói	400
58	Tuyến từ cầu Ba Nhạc	Cầu Ba Nhạc khóm 7	Kênh Hai Chen (Khóm 12A)	400
59	Tuyến từ cống xóm Lung	Cống xóm Lung (Khóm 1)	Lung Bàu Tượng (nhà ông Phát)	400
60	Tuyến lung Bàu Tượng	Nhà bà Gạo (Giáp kênh Vĩnh Mỹ)	Kênh Miếu (nhà Bảy Tâm)	400
61	Tuyến đường nhà Mai Thanh Bình	Đường vào trường Mẫu giáo mới	Cuối đường	500
62	Tuyến đường vào trạm nước sạch	Đường vào trường Mẫu giáo mới	Cuối đường	500
63	Tuyến đường nhà Tám Bó	Đường vào trường Mẫu giáo mới	Cuối đường	500

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
64	Tuyến cống Đốc Béc (phía Tây)	Nhà Cao Văn Ghê	Lung Bàu Tượng	400
65	Tuyến cống Đốc Béc (phía Đông)	Hết ranh kênh Miếu	Cầu Trung ương Đoàn	400
66	Tuyến kênh Vĩnh Phong (phía Đông)	Cầu Trung ương Đoàn (phía Đông) (Đất công)	Cầu qua nhà Chín Long	400
67	Tuyến kênh Vĩnh Phong (phía Đông)	Nhà ông Bảy Pha	Cầu nhà ông Vọng khóm 7	400
68	Tuyến kênh Vĩnh Phong (phía Tây)	Cầu Trung ương Đoàn (phía Tây)	Tuyến khóm 7 nhà ông Ba Thiết (bờ Bắc)	400
69	Tuyến kênh Cầu Móng	Kênh Cầu Móng (Cổng Bà Đội)	Kênh Cổng Lầu	400
70	Tuyến kênh Khóm 13 (phía Tây)	Nhà Tứ Hải	Cầu Sáu Phát (Kênh Hai Chen)	400
71	Tuyến Hẻm 3	Quốc lộ 1 (phía Tây)	Nhà ông Tám Tèo	400
72	Tuyến kênh Bảy Ói	Đường vào trường Tiểu học Phong Phú B (Quốc lộ 1)	Giáp kênh Tư Hỷ (khóm 7)	400
73	Đường liên xã	Giáp ranh Phường Láng Tròn	Cầu Vĩnh Phong V14 (hướng Nam)	500
74	Đường liên xã	Cầu Vĩnh Phong V14 (hướng Bắc)	Kênh chống Mỹ (đầu kênh hướng Nam)	500
75	Đường liên xã	Kênh chống Mỹ (đầu kênh hướng Bắc)	Cầu nhà ông Lương Ô Ra (Tên cũ: Giáp ranh xã Phong Tân)	500
76	Đường liên xã	Kênh chống Mỹ	Cầu Trắng (giáp xã Vĩnh Thanh)	400
77	Đường vào trường Tiểu học PTĐ	Cột điện 2/19 (nhà ông Nguyễn Văn Dũng)	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Trường Chiến	470
78	Kênh Khóm 9 (Xóm Còng)	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Ngọc Y	Cầu nhà ông Võ Văn Tuấn	400
79	Tuyến Kênh Khóm 12 (Kênh Lầm Đồi)	Từ nhà ông Lê Văn Hận (Cầu Khóm 14)	Hết ranh đất của ông Trần Văn Tòng	300
80	Đường Giá Rai - Phong Tân	Giáp ranh phường Giá Rai (Tên cũ: Giáp ranh Phường 1)	Cầu Nhà ông Lương Ô Ra (Tên cũ: Cầu Nhà ông Lương Ô Ra (giáp ranh xã Phong Thạnh Đông)	900

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
81	Đường Khóm 16B	Cầu kênh V 12 Chông Mỹ (Trạm y tế xã Phong Tân, Khóm 16B)	Đến hết ranh đất nhà ông Nguyễn Thành Vạn (Khóm 16B)	600
82	Đường xã Phong Tân (Khóm 18, 19, 20, 21)	Bắt đầu từ Cây Xăng Minh Lý	Giáp ranh Cầu Tư Thủy	600
83	Đường xã Phong Tân (Khóm 18, 19, 20, 21)	Giáp ranh Cầu Tư Thủy	Giáp ranh Cầu Ranh Hạt Khóm 21 xã Vĩnh Phước (Tên cũ: Giáp ranh Cầu Ranh Hạt Khóm 21 xã Vĩnh Phú Tây)	500
84	Đường xã Phong Tân (Khóm 14, 16A, 17, 19)	Cổng Vĩnh Phong 14 (nhà ông Trần Văn Tám(8 Lọ))	Nhà ông Nguyễn Văn Sơn (Thúy) (Kênh Lầm Đồi) (Tên cũ: Nhà ông Nguyễn Văn Sơn (Thúy))	500
85	Đường Khóm 15 (Phong Tân)	Cầu nhà ông Lương Ô Ra	Cầu Khóm 15 (giáp Vĩnh Phước) (Tên cũ: Cầu Khóm 15 (giáp Vĩnh Phú Tây))	500
86	Đường Khóm 14, Khóm 16A (Phong Tân)	Cầu số 3 (nhà ông Trần Văn Tùng)	Cầu Khóm 14 (nhà ông Lê Văn Khởi)	500
87	Đường Khóm 15 (Phong Tân)	Cầu Khóm 15 (nhà ông Lê Tấn Phùng)	Cầu nhà ông Lê Văn Thêm	400
88	Đường Khóm 16B và Khóm 15 (Phong Tân)	Cầu Khóm 15 (nhà ông Lê Tấn Dũng)	Cầu số 6 (Nhà ông 3 Xía)	400
89	Đường Khóm 19 (Phong Tân)	Cầu Khóm 19, kênh Chông Mỹ	Kênh Vĩnh Phong 10 (Nhà ông Minh Điền)	400
90	Đường Khóm 17 (Phong Tân)	Cầu kênh 17 (nhà bà Trần Thị Lệ)	Cầu Thủy Lợi (nhà ông Phạm Thanh Tùng)	400
91	Đường Khóm 16A (Phong Tân)	Cầu Khóm 16A (nhà Nguyễn Văn Tươi)	Đến hết ranh đất nhà Chiêm Quốc Trị	400
92	Đường Khóm 5 (Phong Tân)	Cầu Ô rô	Giáp cầu số 1 (Tên cũ: Đến hết ranh đất nhà ông Lý Văn Long (Cầu Khóm 5))	400
93	Đường Khóm 17 (tuyến Ba Giang)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Việt Hồng	Cổng Lung Mướp	450

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
94	Tuyến Khóm 16A	Cầu Ông Tà	Đến hết ranh đất Miếu Ông Tà (nhà ông Trương Văn Kính)	400
95	Tuyến đường Kênh Cây Dương Khóm 19	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Thế Mỹ	Đến hết ranh đất nhà ông Phạm Thanh Tùng	400
96	Tuyến đường Khóm 20 (Liên Khóm)	Từ ranh Trạm nước sạch Khóm 20	Đến hết ranh đất nhà ông Trần Văn Ngọt	400
97	Đường liên Khóm	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Văn Phước	Kênh Vĩnh Phong 10	400
98	Đường tuyến đường (Khóm 19; 17; 16B)	Bắt đầu từ cây xăng ông Trần Thanh Tùng Khóm 19	Đến cầu trạm y tế Khóm 16B	500
99	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $\leq 2\text{m}$			430
100	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng lớn hơn 2m đến $\leq 3\text{m}$			480
101	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3\text{m}$			550
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		400
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		350